

Số: **359/2023/HNGĐ- ST**

Ngày: 10/8/2023.

V/v: *Yêu cầu xác định cha cho con*

**QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ**
V/v: Yêu cầu xác định cha cho con.

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BẮC TỪ LIÊM

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Chủ tọa phiên họp: **Bà Trần Thị Minh Thu** - Thẩm phán

Thư ký phiên họp: Bà Nguyễn Thị Khánh Linh - Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân quận Bắc Từ Liêm, TP Hà Nội.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Bắc Từ Liêm, TP Hà Nội tham gia phiên họp: **Bà Nguyễn Thị Huyền** - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 8 năm 2023 tại Trụ sở Tòa án nhân dân quận Bắc Từ Liêm, Hà Nội mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số: 315/2023/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 7 năm 2023 về việc “Yêu cầu xác định cha cho con” theo Quyết định mở phiên họp số 08/2023/QĐPH ngày 31 tháng 7 năm 2023.

1. Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

Chị Đặng Thị H, sinh năm 1991; Nơi ĐKNKTT và cư trú: TDP Phúc Lý 3, phường Minh K, quận Bắc Từ Liêm, TP. Hà Nội (Có mặt).

2. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

+ **Anh Nguyễn Văn S**, sinh năm 1978; Nơi ĐKNKTT và cư trú: Thôn Tiên Lý, xã Đồn X, huyện Bình Lục, tỉnh Hà Nam. (Có mặt)

+ **Anh Nguyễn Văn T**, sinh năm 1984; Nơi ĐKNKTT và cư trú: TDP Phúc Lý 3, phường Minh K, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội. (Có đơn xin vắng mặt)

+ **Cháu Nguyễn Thị Ánh D**, sinh ngày 07/8/2017 (theo Giấy chứng sinh số 000058, quyển số 8 của Bệnh viện Phụ sản Hà Nội cấp ngày 07/8/2017). (Có mặt)

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ

Chị Đặng Thị H trình bày: Chị và anh Nguyễn Văn T kết hôn và ly hôn ngày 19/10/2022 theo Quyết định công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của

các đương sự số 408/2022/QĐST-HNGĐ của Tòa án nhân dân quận Bắc Từ Liêm. Theo Quyết định thuận tình ly hôn, Tòa án ghi nhận vợ chồng anh chị có 02 con chung là cháu Nguyễn Thị Quỳnh A, sinh ngày 12/11/2006 và cháu Nguyễn Việt A1, sinh ngày 24/5/2008, giải quyết ly hôn mỗi người nuôi một cháu. Trước khi giải quyết ly hôn, chị và anh Nguyễn Văn T đã có mấy năm sống ly thân, trong quá trình sống ly thân đó, chị có gặp gỡ, nảy sinh quan hệ tình cảm với anh Nguyễn Văn S và đã có với nhau 01 con chung là cháu Nguyễn Thị Ánh D, sinh ngày 07/8/2017 (Theo Giấy chứng sinh số 0068, quyền số 08 do Bệnh viện phụ sản Hà Nội cấp ngày 07/8/2017). Do khi sinh cháu D, chị vẫn là vợ chồng hợp pháp với anh Nguyễn Văn T nên cháu D cho đến nay vẫn chưa được làm thủ tục khai sinh. Để đảm bảo quyền và lợi ích cho cháu, chị đề nghị Tòa án xác định anh Nguyễn Văn S là cha của cháu Nguyễn Thị Ánh D.

Anh Nguyễn Văn T trình bày: Anh và chị Đặng Thị H kết hôn, sau đó do mâu thuẫn vợ chồng nên đã làm thủ tục ly hôn tại Tòa án nhân dân quận Bắc Từ Liêm và được Tòa án ghi nhận theo quyết định công nhận thuận tình ly hôn số 408/2022/QĐST-HNGĐ ngày 19/01/2022. Theo quyết định, vợ chồng anh chị có 2 con chung là Nguyễn Thị Quỳnh A sinh ngày 12/11/2006 và cháu Nguyễn Việt A1 sinh ngày 24/05/2008, ly hôn mỗi người nuôi một cháu, anh nuôi cháu Việt A1. Trước khi giải quyết ly hôn tại Tòa án, anh và chị H đã sống ly thân từ khoảng năm 2010 mỗi người ở một nơi, không có quan hệ tình cảm gì với nhau. Anh được biết trong quá trình sống ly thân đó, chị H có qua lại với người đàn ông khác và có con chung với nhau tên là Nguyễn Thị Ánh D, sinh ngày 07/08/2017, anh khẳng định cháu Nguyễn Thị Ánh D không phải là con của anh. Chị H làm đơn yêu cầu nhận cha cho con là cháu Ánh D, để đảm bảo quyền lợi cho cháu đề nghị Tòa án giải quyết cho chị H theo quy định của pháp luật.

Anh Nguyễn Văn S trình bày: Anh có quen biết với chị Đặng Thị H vào năm 2016 và tiến tới quan hệ tình cảm. Thời điểm đó anh không biết chị H vẫn đang là vợ hợp pháp của anh Nguyễn Văn T do chị H không nói và sống một mình. Anh, chị có tìm hiểu qua lại, có quan hệ tình cảm và chị H sinh ra cháu Nguyễn Thị Ánh D, sinh ngày 07/08/2017 tại bệnh viện phụ sản Hà Nội. Sau này khi không làm thủ tục khai sinh được cho cháu Nguyễn Thị Ánh D thì anh mới biết chị H vẫn đang là vợ hợp pháp của anh T, hai người chưa làm thủ tục ly hôn mà đang trong quá trình sống ly thân. Do tin tưởng chị H và nhiều lần hỏi han giấy tờ để đăng ký kết hôn thì chị H chối quanh nên trước khi cháu D ra đời anh chị chưa làm thủ tục đăng ký kết hôn. Để bảo đảm quyền và lợi ích cho cháu Nguyễn Thị Ánh D, anh đề nghị Tòa án nhân dân quận Bắc Từ Liêm tuyên bố cháu Nguyễn Thị Ánh D là con của anh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp, ý kiến của các đương sự và đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân quận Bắc Từ Liêm nhận định:

[1] Về tố tụng: Việc yêu cầu Tòa án xác định cha cho con của chị Đặng Thị H là hoàn toàn tự nguyện phù hợp quy định tại khoản 10 Điều 29 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung: Chị H giao nộp cho Tòa án kết quả xét nghiệm ADN giữa anh S và cháu D. Tòa án nhân dân quận Bắc Từ Liêm đã có Công văn số 374/CV-TA ngày 20/7/2023 thu thập chứng cứ tại Trung tâm phân tích ADN& Công nghệ di truyền; Địa chỉ: Số 445 Đội Cấn, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội đối với quá trình thực hiện giám định ADN giữa anh Nguyễn Văn S và cháu Nguyễn Thị Ánh D (tên dự kiến); Xác định anh Nguyễn Văn S có phải là cha đẻ của cháu Nguyễn Thị Ánh D (tên dự kiến) sinh ngày 07/8/2017 hay không ?

Theo văn bản phúc đáp của Trung tâm phân tích ADN& Công nghệ di truyền bao gồm kết quả xét nghiệm ADN mã số 06150 ngày 17/6/2021 kết luận: Cháu Nguyễn Thị Ánh D là con của ông Nguyễn Văn S.

Vì vậy, Tòa án chấp nhận Yêu cầu xác định cha con của anh Nguyễn Văn S và chị Đặng Thị H là phù hợp với quy định của pháp luật.

[3] Về lệ phí và quyền kháng cáo: Căn cứ Khoản 10 Điều 29, Điều 149, Điều 161, Điều 361, Điều 371, Điều 372 Bộ luật tố tụng dân sự; Điểm b, khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Chị Đặng Thị H tự nguyện chịu cả 300.000 đồng tiền lệ phí giải quyết việc dân sự.

Các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Điều 89, Điều 101, Điều 102 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 39 Bộ luật dân sự; Khoản 10 điều 29, Điều 149, Điều 161, Điều 361, Điều 371, Điều 372 Bộ luật tố tụng dân sự; Điểm b khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu xác định cha cho con của chị Đặng Thị H.

2. Xác định cháu Nguyễn Thị Ánh D (tên dự kiến) sinh ngày 07/8/2017 tại Bệnh viện phụ sản Hà Nội là con đẻ của anh Nguyễn Văn S.

3. Lệ phí giải quyết việc dân sự phải nộp: Chị Đặng Thị H đã nộp 300.000 đồng (ba trăm nghìn) đồng lệ phí, được trừ vào tiền lệ phí đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự quận Bắc Từ Liêm theo biên lai số AA/2020/0043994 ngày 13/7/2023. Ghi nhận chị H đã nộp đủ.

4. Quyết định này có thể bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Nơi nhận:

- Người yêu cầu; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- VKSND quận Bắc Từ Liêm;
- Chi cục Thi hành án quận Bắc Từ Liêm;
- Lưu hồ sơ vụ án

THẨM PHÁN

Trần Thị Minh Thu

